

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày: 17/02/2022
Về việc: “*T/c hợp đồng dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến

Ông Vũ Văn Chương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST - KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30 tháng 12 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH LP E.C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng Ph, Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị MT, sinh năm 1984, Chức vụ: Kế toán (có mặt).

Địa chỉ trụ sở công ty: số 58, ấp B, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Công ty TNHH SM(V)

Người đại diện theo pháp luật: Ông ABU, Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở công ty: Khu Công nghiệp ĐX, phường RD, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH LP EC (gọi tắt là “Công ty LP”) là đơn vị thường xuyên cung cấp dịch vụ gia công hàn cơ khí, cho thuê máy hàn và cung ứng nhân lực về ngành hàn cho Công ty TNHH SM (V) (Gọi tắt là “Công ty SMV”). Trước đây, trong quá trình sản xuất kinh doanh, hai bên có ký hợp đồng nguyên tắc, sau đó mỗi khi có nhu cầu và phát sinh đơn hàng, thì Công ty SMV gửi Đơn đặt hàng (gọi tắt là “PO/Đơn đặt hàng”) cho Công ty LP để thực hiện. Khi thực hiện xong mỗi Đơn đặt hàng cho Công ty SMV thì Công ty LP xuất hóa đơn. Sau đó, Công ty SMV thanh toán tiền dịch vụ cho Công ty LP. Cứ như vậy, từ cuối năm 2013 cho đến giữa năm 2019, Công ty LP và Công ty SMV đã ký và thực hiện xong nhiều Đơn đặt hàng/PO cho Công ty SMV.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng là: (1) Hợp đồng cung ứng nhân lực số SMV/LP 05082014 ký ngày 05-08-2014 và 05 phụ lục của hợp đồng này; và (2) Hợp đồng thầu phụ gia công chế tạo cơ khí số SMV/LP/80059&80061-03 ký ngày 11-10-2016 thì đến nay Công ty SMV vẫn chưa thanh toán cho Công ty LP 13 Đơn đặt hàng, tương ứng với 13 Hóa đơn VAT mà Công ty LP đã thực hiện xong và xuất hóa đơn cho Công ty SMV. Cụ thể, căn cứ theo Biên bản bù trừ chốt công nợ số 001/072019/SMV-LP ký ngày 31-7-2019 mà hai bên đã chốt công nợ thì đến ngày 31-7-2019 Công ty SMV vẫn chưa thanh toán cho Công ty LP với tổng số tiền nợ gốc là 2.397.461.043 đồng (*hai tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn không trăm bốn mươi ba đồng*). Sau đó, Công ty LP đã yêu cầu đòi nợ nhiều lần, nhưng Công ty SMV vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho Công ty LP.

Gần đây để cản trừ nợ, vào ngày 17-12-2020 và ngày 18-12-2010 hai bên có ký 02 Biên bản giao hàng kiêm thỏa thuận bù trừ công nợ. Theo đó, Công ty SMV đã bán lại cho Công ty LP một số thiết bị và sản phẩm để cản trừ vào nợ gốc với tổng số tiền của 02 Biên bản thỏa thuận bù trừ này là 595.881.604 đồng (cản trừ vào số tiền của Hóa đơn nợ lâu nhất có số 173 ngày 27-02-2017). Vì vậy, tính đến nay tổng số tiền nợ gốc của Công ty SMV chưa thanh toán cho Công ty LP còn lại là 1.801.579.439 (*một tỷ tám trăm lẻ một triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi chín*) đồng và tiền lãi phát sinh.

Việc Công ty SMV không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Công ty LP đã gây ra khó khăn và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của Công ty LP. Vì vậy, Công ty SMV đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và theo các quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty LP, buộc Công ty LP phải khởi kiện để thu hồi nợ.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Công ty LP yêu cầu Quý Tòa buộc Công ty SMV phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty LP với tổng số tiền 2.524.819.198 (*hai tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm chín mươi tám*) đồng, trong đó:

+Tiền nợ gốc: 1.801.579.439 (*một tỷ tám trăm lẻ một triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi chín*) đồng;

+Tiền lãi tính đến ngày 17-02-2021 là: 723.239.760 (*bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi*) đồng với mức lãi suất là 10%/năm theo Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 như Bảng tính lãi suất đã nộp.

Bị đơn Công ty TNHH SM (V) không đến tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: Trước khi tiến hành phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: buộc Công ty TNHH SM(V) có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty TNHH LP E.C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1) Về tố tụng:

1/ Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Công ty TNHH LP EC khởi kiện Công ty TNHH SM(V) đòi khoản nợ theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết nên quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”. Công ty TNHH SM(V) có địa chỉ trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Xét sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty TNHH SM (V). Công ty TNHH SM (V) xin hoãn các lần vào ngày 03-3-2021, ngày 09-4-2021 với lý do Công ty đang cơ cấu lại tổ chức và chuyển đổi chủ sở hữu. Tuy nhiên, tại Công văn số 1037/CV-ĐKKD ngày 16-6-2021, Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác nhận: Theo hồ sơ lưu tại Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu thì Công ty TNHH SM(V): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 35...9 do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 30-6-2006. Được cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 49...9 do Ban quản lý Khu công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 30-6-2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14-10-2014. Hiện nay, Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chưa nhận hồ sơ thay đổi liên quan đến công ty. Cho thấy, Công ty TNHH SM(V) vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc thuộc trường hợp bất khả kháng. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

II) Về nội dung:

[1]. Xét hợp đồng dịch vụ đã được ký kết:

Theo hồ sơ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án xác định: Ngày 05-8-2014, Công ty TNHH SM (V) và Công ty TNHH LP EC ký kết Hợp đồng số SMV/LP 05082014 về việc Dịch vụ cung ứng nhân lực và Hợp đồng thầu phụ gia công chế tạo cơ khí số SMV/LP/80059&80061-03 ký ngày 11-10-2016. Theo đó, Công ty TNHH LP EC (Nhà cung cấp) cung ứng nhân lực có tay nghề cho Công ty TNHH SM(V) và thực hiện công việc tại Nhà máy đóng tàu SMV, Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, Việt Nam.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên tiếp tục ký kết nhiều phụ lục Hợp đồng khác nhau nhằm đạt thỏa thuận như trên.

Ngày 31-7-2019, hai bên lập Biên bản bù trừ công nợ số 001-072019/SMV-LP. Theo đó, Công ty TNHH SM (V) phải trả số tiền sau bù trừ cho Công ty TNHH LP EC là 2.397.461.043 đồng.

Ngày 17-12-2020, hai bên ký Biên bản giao hàng kiêm thỏa thuận bù trừ công nợ. Theo đó, Công ty TNHH SM (V) được trừ 324.884.959 đồng; Ngày 18-12-2020, hai bên ký Biên bản giao hàng kiêm thỏa thuận bù trừ công nợ. Theo đó, Công ty TNHH SM (V) được trừ 270.996.945 đồng.

Do đó, tổng số nợ gốc của Công ty TNHH SM (V) phải thanh toán theo hóa đơn là 1.801.579.439 đồng (kèm theo bảng kê ngày 17-02-2022).

Xét thấy, số nợ mà Công ty TNHH SM (V) phải thanh toán theo hóa đơn là từ năm 2017 đến năm 2019. Tuy nhiên, Công ty TNHH SM (V) chậm thanh toán nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ Khoản 2 Điều 515, Khoản 3 Điều 518 Bộ Luật Dân sự, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LP E.C: buộc Công ty TNHH SM(V) trả số nợ gốc 1.801.579.439 đồng.

[2]. Xét yêu cầu tính lãi thì thấy: theo điểm 7.2 Khoản 7 của Hợp đồng số SMV/LP 05082014 về việc Dịch vụ cung ứng nhân lực thì việc thanh toán hóa đơn phê duyệt được thực hiện bởi chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn thanh toán hàng tháng của Nhà cung cấp tới ngân hàng được chỉ định trong hóa đơn của Nhà cung cấp.

Tuy nhiên, theo bảng kê ngày 17-02-2022 thì Công ty TNHH SM (V) đã chậm thanh toán. Căn cứ Điều 357 Bộ Luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH LP E.C: buộc Công ty TNHH SM(V) trả số nợ lãi tính đến ngày 17-02-2022 là 723.239.760 (*bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi*) đồng.

Tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 17-02-2022 mà Công ty TNHH SM(V) phải thanh toán cho Công ty LP là 2.524.819.199 (*hai tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm chín mươi chín*) đồng.

[3]. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH SM(V) phải nộp theo quy định của pháp luật, được tính như sau: $72.000.000 \text{ đồng} + \{(2.524.819.199 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}) \times 2\%\} = 82.496.384 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 515, Khoản 3 Điều 518, Điều 357 Bộ Luật Dân sự;
-Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LP EC về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” với Công ty TNHH SM(V).

Buộc Công ty TNHH SM(V) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH LP E.C tổng số nợ là 2.524.819.199 (*hai tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm chín mươi chín*) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 1.801.579.439 (*một tỷ tám trăm lẻ một triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi chín*) đồng và nợ lãi tính đến ngày 17-02-2022 là 723.239.760 (*bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi*) đồng.

-Án phí KDTM sơ thẩm:

+ Công ty TNHH SM(V) phải nộp 82.496.384 (*tám mươi hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi tư*) đồng.

+Hoàn tiền tạm ứng án phí 39.300.000 (*ba mươi chín triệu ba trăm nghìn*) đồng cho Công ty TNHH LP E.C theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007684 ngày 18-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đối với bị đơn cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS TP Vũng Tàu
- Tòa án tỉnh BR-VT
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu
- Gửi đương sự,
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Văn Hiến